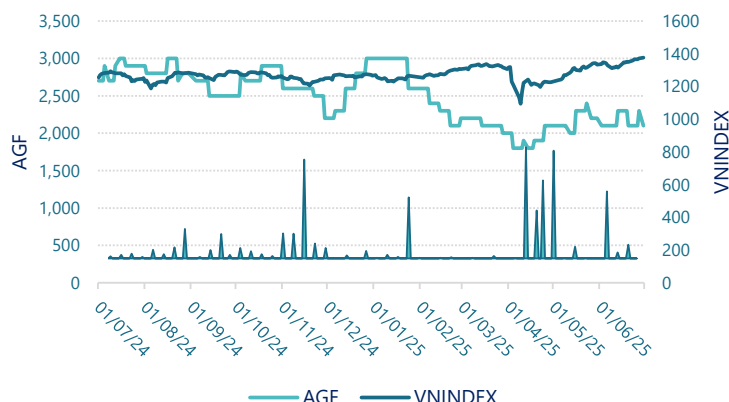


CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (UPCOM: AGF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,800
SL cổ phiếu LH	28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	59
P/E	-10.8
EPS	-194

DT thuần

Q2/25

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 32.2 | 38.0%

YoY: ▼ 11.0 | -8.2%

LN sau thuế

Q2/25

1.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.4 | 111%

YoY: ▲ 1.75 | 240%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

7.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

6T 2025

204

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 17.0 | -7.5%

LN sau thuế

6T 2025

-8.30

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.63 | -24.4%

ROE

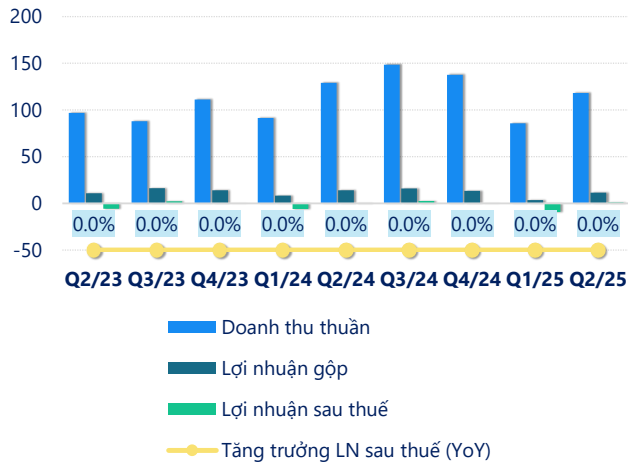
Q2/25

2.9%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

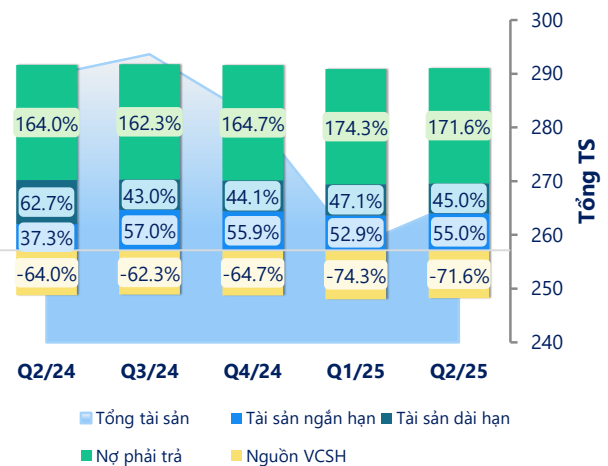
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

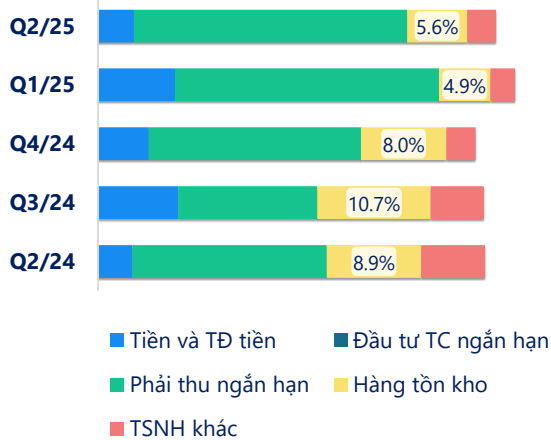
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



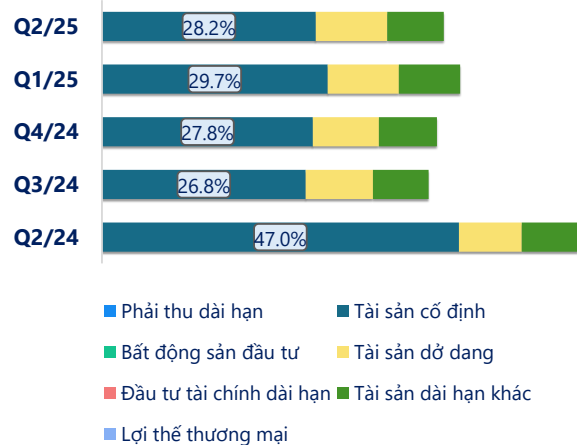
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

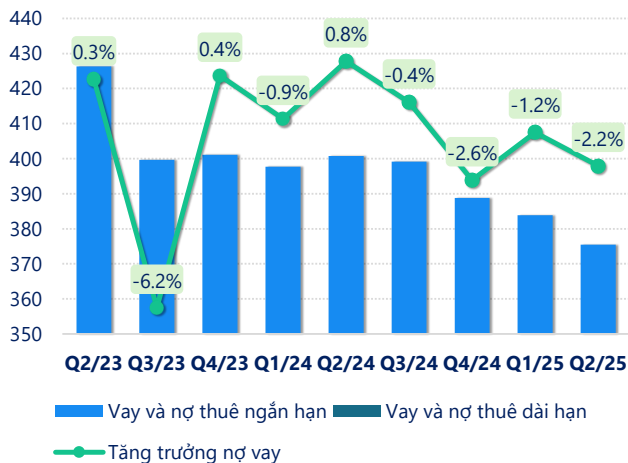
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

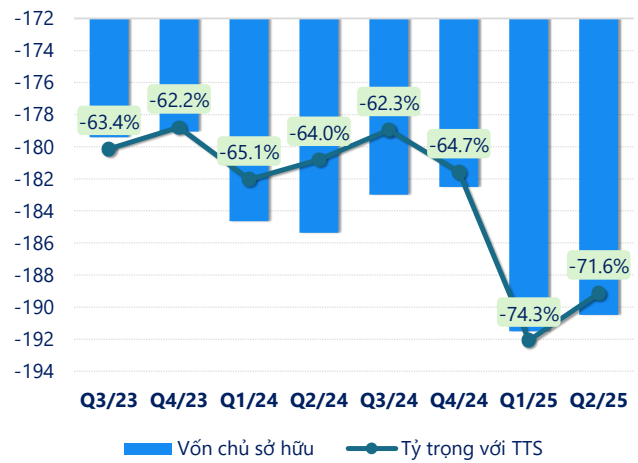
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

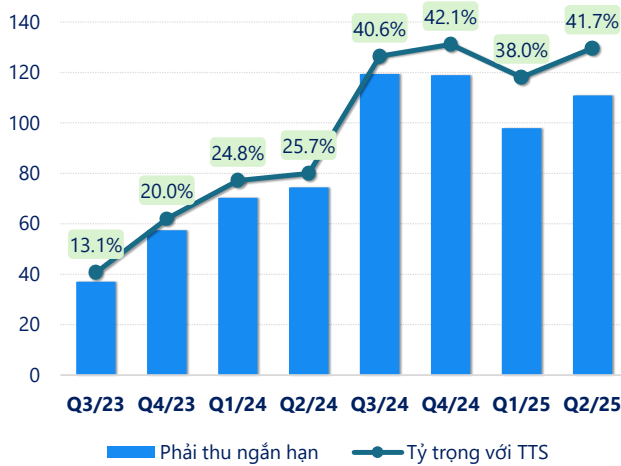
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



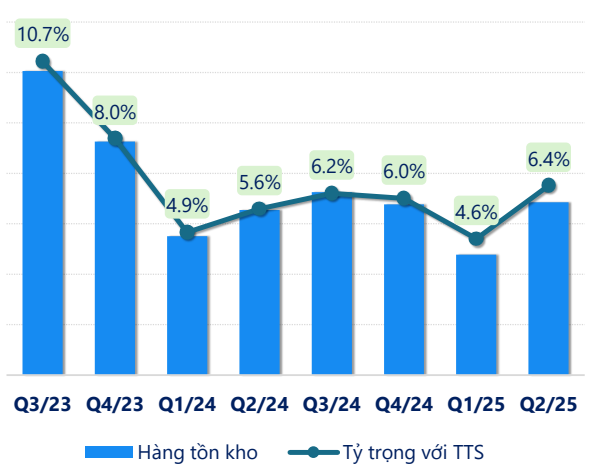
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


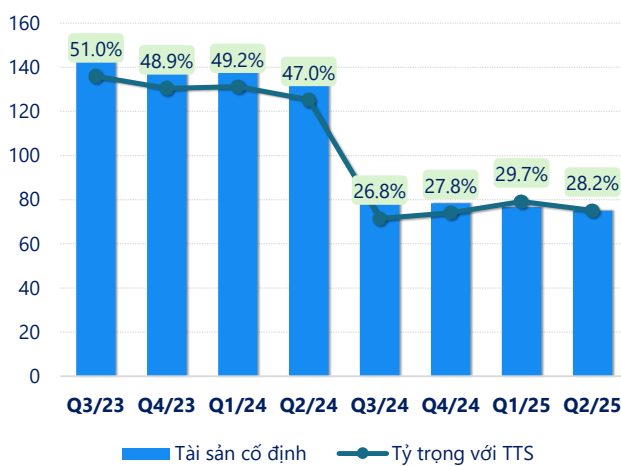
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


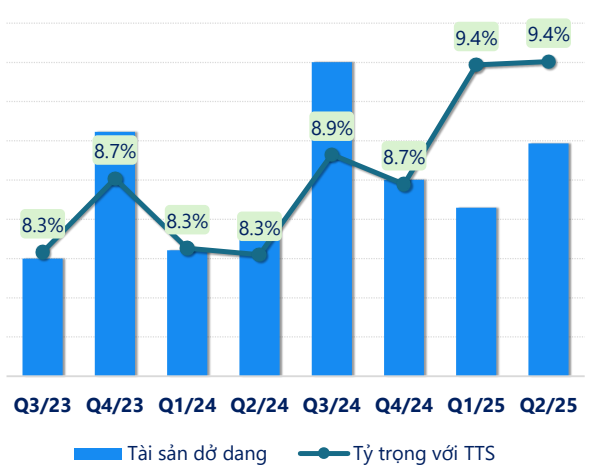
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

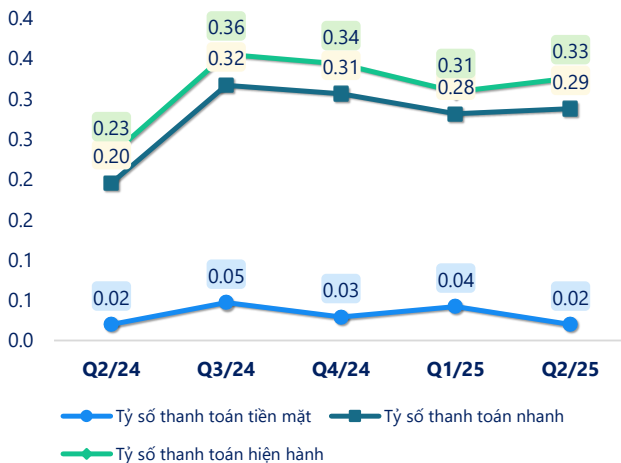
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

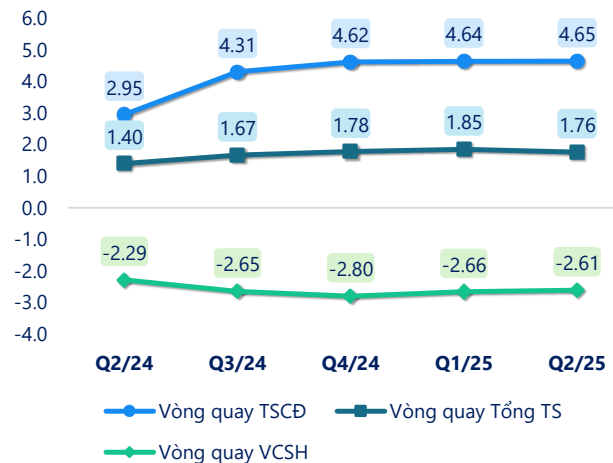
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	290	294	282	258	266
Tài sản ngắn hạn	108	167	158	136	146
Tiền và tương đương tiền	9.38	22.2	13.4	18.7	8.94
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	74.4	119	119	97.9	111
Hàng tồn kho	16.4	18.1	16.9	12.0	17.1
Tài sản ngắn hạn khác	7.92	7.69	8.38	7.84	9.41
Tài sản dài hạn	182	126	124	122	120
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	136	78.7	78.4	76.6	75.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.0	26.0	24.5	24.1	25.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	21.5	21.6	21.6	20.8	19.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	475	477	465	449	457
Nợ ngắn hạn	469	471	459	441	449
Vay và nợ thuê ngắn hạn	401	399	389	384	375
Phải trả người bán ngắn hạn	14.9	14.3	19.9	7.69	20.8
Nợ dài hạn	5.90	5.78	5.62	8.02	7.49
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	-185	-183	-183	-192	-190
Vốn chủ sở hữu	-185	-183	-183	-192	-190
Vốn điều lệ	281	281	281	281	281
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)